

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Sửa chữa phòng CT Scan 128

Kính gửi: Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Thống Nhất có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Sửa chữa phòng CT Scan 128 chi tiết như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Thống Nhất.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án.

- Email: tms@bvtm.org.vn

- Số điện thoại: 028 3869 0277 – 214, 771

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Gửi bản scan báo giá có chữ ký của người đại diện pháp luật và con dấu (nếu có) của đơn vị cung cấp báo giá; hoặc

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Văn phòng Tổ Mua sắm, Đấu thầu và Quản lý Dự án, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM.

Thời gian tiếp nhận: Từ 08h00 ngày 05./8./2026 đến trước 16h00 ngày 12./8./2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 12 / 8 /2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa/dịch vụ: Chi tiết trong bảng mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật tại Phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hàng hóa:

- Giao hàng, lắp đặt đưa hàng hóa vào sử dụng tại Bệnh viện Thống Nhất, mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt do nhà cung cấp chịu.

- Hàng hóa trong quá trình vận chuyển phải thực hiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Địa điểm nhận hàng hóa/dịch vụ: Tại nơi sử dụng, Bệnh viện Thống Nhất, số 01 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM.

3. Thời gian giao hàng, hoàn thành hợp đồng: trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán 100% giá trị nghiệm thu sau khi đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng. Thời gian thanh toán: trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán quy định theo hợp đồng.

5. Các thông tin khác:

- Các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp có thể liên hệ kiểm tra trực tiếp vị trí lắp đặt và làm rõ những nội dung về kỹ thuật trước khi chào giá.

- Đề nghị các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm Bảng báo giá theo hướng dẫn đã nêu tại Thông báo này. *W*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TMS.



Mur
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Vinh

PHỤ LỤC

Danh mục, số lượng và yêu cầu kỹ gói thầu: Sửa chữa phòng CT Scan 128

1. Tên danh mục và số lượng:

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
I	Phá dỡ hiện trạng		
1	Tháo dỡ cửa chì cũ	Bộ	2
2	Tháo dỡ vách nhựa cũ phòng CT	m ²	51,60
3	Tháo dỡ nền lát gạch, vữa cán nền hiện trạng	m ²	32,26
4	Phá dỡ vữa trát tường, trụ, cột phòng điều khiển	m ²	26,77
5	Tháo dỡ máy điều hòa không khí	Máy	5
6	Tháo dỡ hệ thống đèn, ổ cắm, dây điện hiện trạng	Gói	1
7	Chuyển xà bần	Gói	1
II	Phần xây dựng		
1	Kiểm tra phóng xạ phòng CT	Gói	1
2	Cán nền trung bình 3cm, vữa XM Mac 75, PC40	m ²	32,26
3	Lát nền gạch 600x600mm	m ²	22,04
4	Lớp vữa tự san phẳng nền phòng CT làm mới dày trung bình 2mm	m ²	22,04
5	Sàn vinyl kháng khuẩn chống tĩnh điện + uốn len chân tường 100mm	m ²	23,99
6	Trát tường trong, chiều dày trát 15mm, vữa xi măng M75, PC40	m ²	26,77
7	Ốp tường, trụ, cột cao 1,8m bằng gạch 300x600mm, vữa xi măng M75, PC40	m ²	25,36
8	CCLĐ nẹp góc cột	Cây	4
9	Thay đá ngạch cửa	m ²	0,65
10	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	11,67
11	Sơn trần, dầm, cột, tường bằng các loại sơn, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	11,67
12	CCLĐ vách Panel PIR dày 50mm phòng CT, đầy đủ phụ kiện (thanh U, nẹp góc, nẹp bán nguyệt chân nền, trần ...)	m ²	51,57
13	Thi công trần khung nhôm nổi, tấm trần nhôm 600x600mm	m ²	32,26
14	Thi công tranh trần xuyên sáng đường kính 2,5m	Gói	1
15	CCLĐ khung sắt hộp đỡ trần xuyên sáng đường kính 2,5m	Gói	1
16	Bao che phục vụ thi công, bao che máy móc, thiết bị	Gói	1
III	Hạng mục chì		

1	CCLĐ cửa chì Inox 304 phòng CT - Vị trí: cửa chính phòng CT - KT cánh 975x2360mm, 2 cánh, chồng mí 50mm - Bên trong hệ khung thép hộp 40x40x1.4mm - Lớp chì tấm dày 3mm, xốp PU tăng cứng tạo phẳng - Hoàn thiện 2 mặt tấm inox 304 xước dày 1.0mm - Phụ kiện tay nắm inox, ray treo đồng bộ cửa trượt	m ²	4,60
2	CCLĐ cửa chì Inox 304 phòng điều khiển - Vị trí: cửa chính phòng CT - KT cánh 1100x2320mm, 1 cánh - Bên trong hệ khung thép hộp 40x40x1.4mm - Lớp chì tấm dày 3mm, xốp PU tăng cứng tạo phẳng - Hoàn thiện 2 mặt tấm inox 304 xước dày 1.0mm - Phụ kiện tay nắm inox, ray treo đồng bộ cửa trượt	m ²	2,55
3	CCLĐ kính chì quan sát qua phòng CT, bao gồm khung viền inox 304 800x1200x15mm	Tấm	1
4	CUNG CẤP LẮP ĐẶT MOTOR TỰ ĐỘNG Xuất xứ: Teasung - Hàn Quốc MODEL: BS 2007 /150W Tốc độ đóng/mở: 100 – 800 mm/giây/cánh Điện AC 100 ~ 220V ± 20%, 50 / 60Hz Điện năng tiêu thụ: 150W Nhiệt độ môi trường: -100- +400C Các thiết bị chính: - 01 Mô tơ điện 2 chiều không chổi than DC 24V, có chức năng khoá cửa tự động. - 01 Bộ điều khiển Micro – computer - 01 bộ khóa cảm biến bên trong, ngoài - 01 Ray trượt hợp kim nhôm 4 m - 01 Dây curoa răng cưa (T- belt) - 02 Tai treo cánh cửa. - 01 Bộ cảm biến an toàn - 01 Dẫn hướng cánh cửa	Bộ	2
5	Ốp viền Inox 304 dày 8dzem	md	12.21
IV	Hệ thống điện		
1	Dời đầu báo cháy do đóng trần mới	đầu	2,00
2	Dời đầu khí oxy do làm vách panel mới	đầu	1,00
3	CCLĐ tủ điện 12 đường âm tường	hộp	1,00
4	CCLĐ đèn led panel âm trần, 600x600, 40W	cái	7,00
5	Lắp đặt công tắc mặt 2 (gồm đế nổi, mặt, hạt công tắc)	cái	2,00
6	Lắp đặt công tắc mặt 1 (gồm đế nổi, mặt, hạt công tắc)	cái	4,00
7	CCLĐ ổ cắm điện đôi, 3 cực, 16A - 220V	cái	14,00
8	CCLĐ đế âm gắn công tắc, ổ cắm	cái	16,00
9	CCLĐ Box chờ thiết bị	cái	2,00
10	CCLĐ cáp CV 1Cx1.5mm ²	m	300,00

11	CCLĐ cáp CV 1Cx2.5mm2	m	300,00
12	CCLĐ ống luồn dây điện D20	m	300,00
13	CCLĐ MCB 2P32A	cái	1,00
14	CCLĐ CB 1P10A	cái	1,00
15	CCLĐ RCBO 3P 50A	cái	1,00
V	Hệ thống mạng		
1	CCLĐ dây cáp kết nối từ máy tính ở phòng điều khiển sang máy in ở phòng kỹ thuật	m	20,00
2	CCLĐ dây cáp mạng UTP Cat6	m	80,00
3	CCLĐ ống luồn PVC D20	m	80,00
4	CCLĐ mặt đôi	cái	7,00
5	CCLĐ đế âm	cái	7,00
6	CCLĐ Modular Jack cat6	cái	14,00
VI	Hệ thống điều hòa không khí		
1	Lắp lại máy lạnh cũ 2HP	máy	3,00
2	Lắp lại máy lạnh cũ 1,5HP	máy	2,00
3	CCLĐ ống đồng, đo dờ vị trí máy lạnh	m	20,00
4	CCLĐ cách nhiệt ống đồng	m	20,00
5	CCLĐ cáp CV 1Cx2.5mm2	m	100,00
6	Ống PVC D21mm	m	20,00
7	CCLĐ Gas Freon R410A	kg	10,00
8	CCLĐ phụ kiện đường ống nước ngưng máy lạnh (co, lơi, tê...)	lô	1,00
9	CCLĐ ống mềm luồn dây D20	m	20,00

2. Yêu cầu kỹ thuật:

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
I	Phá dỡ hiện trạng			
1	Tháo dỡ cửa chì cũ	Bộ	2	
2	Tháo dỡ vách nhựa cũ phòng CT	m ²	51,60	
3	Tháo dỡ nền lát gạch, vữa cán nền hiện trạng	m ²	32,26	
4	Phá dỡ vữa trát tường, trụ, cột phòng điều khiển	m ²	26,77	
5	Tháo dỡ máy điều hòa không khí	Máy	5	
6	Tháo dỡ hệ thống đèn, ổ	Gói	1	

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
	cắm, dây điện hiện trạng			
7	Chuyển xà bần	Gói	1	
II	Phần xây dựng			
1	Kiểm tra phóng xạ phòng CT	Gói	1	
2	Cán nền trung bình 3cm, vữa XM Mac 75, PC40	m ²	32,26	Xi măng Hà Tiên
3	Lát nền gạch 600x600mm	m ²	22,04	Cenak/ Prime
4	Lớp vữa tự san phẳng nền phòng CT làm mới dày trung bình 2mm	m ²	22,04	
5	Sàn vinyl kháng khuẩn chống tĩnh điện + uốn len chân tường 100mm	m ²	23,99	Poly Flor
6	Trát tường trong, chiều dày trát 15mm, vữa xi măng M75, PC40	m ²	26,77	Xi măng Hà Tiên
7	Ốp tường, trụ, cột cao 1,8m bằng gạch 300x600mm, vữa xi măng M75, PC40	m ²	25,36	Cenak/ Prime
8	CCLĐ nẹp góc cột	Cây	4	
9	Thay đá ngạch cửa	m ²	0,65	
10	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	11,67	Jotun
11	Sơn trần, dầm, cột, tường bằng các loại sơn, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	11,67	Jotun
12	CCLĐ vách Panel PIR dày 50mm phòng CT, đầy đủ phụ kiện (thanh U, nẹp góc, nẹp bán nguyệt chân nền, trần ...)	m ²	51,57	Metecno
13	Thi công trần khung nhôm nổi, tấm trần nhôm 600x600mm	m ²	32,26	Austrong
14	Thi công tranh trần xuyên sáng đường kính 2,5m	Gói	1	Trung Quốc
15	CCLĐ khung sắt hộp đỡ trần xuyên sáng đường kính 2,5m	Gói	1	
16	Bao che phục vụ thi công, bao che máy móc, thiết bị	Gói	1	
III	Hạng mục chì			
1	CCLĐ cửa chì Inox 304	m ²	4,60	Thăng Long

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
	phòng CT - Vị trí: cửa chính phòng CT - KT cánh 975x2360mm, 2 cánh, chông mí 50mm - Bên trong hệ khung thép hộp 40x40x1.4mm - Lớp chì tấm dày 3mm, xốp PU tăng cứng tạo phẳng - Hoàn thiện 2 mặt tấm inox 304 xước dày 1.0mm - Phụ kiện tay nắm inox, ray treo đồng bộ cửa trượt			
2	CCLĐ cửa chì Inox 304 phòng điều khiển - Vị trí: cửa chính phòng CT - KT cánh 1100x2320mm, 1 cánh - Bên trong hệ khung thép hộp 40x40x1.4mm - Lớp chì tấm dày 3mm, xốp PU tăng cứng tạo phẳng - Hoàn thiện 2 mặt tấm inox 304 xước dày 1.0mm - Phụ kiện tay nắm inox, ray treo đồng bộ cửa trượt	m ²	2,55	Thăng Long
3	CCLĐ kính chì quan sát qua phòng CT, bao gồm khung viền inox 304 800x1200x15mm	Tám	1	Thăng Long
4	CUNG CẤP LẮP ĐẶT MOTOR TỰ ĐỘNG Xuất xứ: Teasung - Hàn Quốc MODEL: BS 2007 /150W Tốc độ đóng/mở: 100 – 800 mm/giây/cánh Điện AC 100 ~ 220V ± 20%, 50 / 60Hz Điện năng tiêu thụ: 150W Nhiệt độ môi trường: -100- +400C Các thiết bị chính: - 01 Mô tơ điện 2 chiều	Bộ	2	Teasung - Hàn Quốc

16

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
	không chổi than DC 24V, có chức năng khoá cửa tự động. - 01 Bộ điều khiển Micro – computer - 01 bộ khóa cảm biến bên trong, ngoài - 01 Ray trượt hợp kim nhôm 4 m - 01 Dây curoa răng cưa (T- belt) - 02 Tai treo cánh cửa. - 01 Bộ cảm biến an toàn - 01 Dẫn hướng cánh cửa			
5	Ốp viền Inox 304 dày 8dzem	md	12.21	
IV	Hệ thống điện			
1	Dòir đầu báo cháy do đóng trần mới	đầu	2,00	
2	Dòir đầu khí oxy do làm vách panel mới	đầu	1,00	
3	CCLĐ tủ điện 12 đường âm tường	hộp	1,00	Nanoco/ Panasonic
4	CCLĐ đèn led panel âm trần, 600x600, 40W	cái	7,00	Nanoco/ Panasonic
5	Lắp đặt công tắc mặt 2 (gồm đế nổi, mặt, hạt công tắc)	cái	2,00	Nanoco/ Panasonic
6	Lắp đặt công tắc mặt 1 (gồm đế nổi, mặt, hạt công tắc)	cái	4,00	Nanoco/ Panasonic
7	CCLĐ ổ cắm điện đôi, 3 cực, 16A - 220V	cái	14,00	Nanoco/ Panasonic
8	CCLĐ đế âm gắn công tắc, ổ cắm	cái	16,00	Nanoco/ Panasonic
9	CCLĐ Box chờ thiết bị	cái	2,00	Nanoco/ Panasonic
10	CCLĐ cáp CV 1Cx1.5mm ²	m	300,00	Cadivi
11	CCLĐ cáp CV 1Cx2.5mm ²	m	300,00	Cadivi
12	CCLĐ ống luồn dây điện D20	m	300,00	Sino
13	CCLĐ MCB 2P32A	cái	1,00	Nanoco/ Panasonic
14	CCLĐ CB 1P10A	cái	1,00	Nanoco/ Panasonic
15	CCLĐ RCBO 3P 50A	cái	1,00	Nanoco/ Panasonic

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
V	Hệ thống mạng			
1	CCLĐ dây cáp kết nối từ máy tính ở phòng điều khiển sang máy in ở phòng kỹ thuật	m	20,00	
2	CCLĐ dây cáp mạng UTP Cat6	m	80,00	Nanoco
3	CCLĐ ống luồn PVC D20	m	80,00	Sino
4	CCLĐ mặt đôi	cái	7,00	Nanoco/ Panasonic
5	CCLĐ đế âm	cái	7,00	Nanoco/ Panasonic
6	CCLĐ Modullar Jack cat6	cái	14,00	
VI	Hệ thống điều hòa không khí			
1	Lắp lại máy lạnh cũ 2HP	máy	3,00	
2	Lắp lại máy lạnh cũ 1,5HP	máy	2,00	
3	CCLĐ ống đồng, do dời vị trí máy lạnh	m	20,00	Thái Lan
4	CCLĐ cách nhiệt ống đồng	m	20,00	
5	CCLĐ cáp CV 1Cx2.5mm2	m	100,00	Cadivi
6	Ống PVC D21mm	m	20,00	Bình Minh
7	CCLĐ Gas Freon R410A	kg	10,00	
8	CCLĐ phụ kiện đường ống nước ngưng máy lạnh (co, lơi, tê...)	lô	1,00	Bình Minh
9	CCLĐ ống mềm luồn dây D20	m	20,00	Sino

MẪU BẢNG BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Thống Nhất

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Thống Nhất, chúng tôi (ghi tên, địa chỉ của Hãng sản xuất, Nhà cung cấp; trường hợp nhiều hàng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của từng thành viên liên danh) báo giá cho các hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu hàng hóa, nếu là gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn thì bỏ mục này):

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hóa	Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa (nếu có)	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng	
							Ngày giao hàng sớm nhất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]	Ngày giao hàng muộn nhất [ghi số ngày: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc kể từ ngày chủ đầu tư yêu cầu giao hàng đối với trường hợp giao hàng nhiều lần]
1								
2								
...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá cho các dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ liên quan (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, nếu là gói thầu cung cấp hàng hóa thì bỏ mục này):

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ ^(*)	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1						
2						
...						

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm
[ghi cụ thể số ngày nhưng không được nhỏ hơn số ngày quy định tại mục I.4 của Yêu cầu chào giá].

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa/dịch vụ nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))